

VỀ DỰ BÁO THIÊN TÀI CỦA HỒ CHÍ MINH: “Ở VIỆT NAM, MỸ NHẤT ĐỊNH THUA. NHƯNG NÓ CHỈ CHỊU THUA SAU KHI THUA TRÊN BẦU TRỜI HÀ NỘI”

★ PGS, TS TRẦN THỊ MINH TUYẾT

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

● **Tóm tắt:** Trong lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam, chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” năm 1972 là một dấu son chói lọi, là biểu tượng sáng ngời về ý chí, tài trí của con người Việt Nam, là đỉnh cao của nghệ thuật quân sự Việt Nam hiện đại. Một trong những nguyên nhân quyết định dẫn đến thắng lợi vĩ đại đó chính là dự báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc “Ở Việt Nam, Mỹ nhất định thua. Nhưng nó chỉ chịu thua sau khi thua trên bầu trời Hà Nội”. Bài viết làm rõ ý nghĩa to lớn trong dự báo thiên tài của Hồ Chí Minh, đồng thời rút ra bài học về công tác dự báo chiến lược của Đảng hiện nay.

● **Từ khóa:** Hồ Chí Minh; dự báo chiến lược; Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không.

Cách đây tròn nửa thế kỷ (tháng 12-1972), việc Việt Nam giành chiến thắng trong cuộc “đụng đầu” trực diện với máy bay B-52 của Mỹ, vốn được coi là “pháo đài bất khả xâm phạm”, làm thế giới kinh ngạc. Hàng nghìn bài báo, hàng trăm cuốn sách đã được viết để lý giải câu hỏi: Vì sao một đất nước với tiềm lực kinh tế và quân sự kém xa Mỹ lại có thể bắn rơi hàng loạt máy bay B-52 - niềm tự hào của nền công nghiệp Mỹ và biểu trưng cho sức mạnh quân sự của Mỹ?

Kỳ tích chưa từng có ấy được tạo thành bởi nhiều nguyên nhân nhưng dự báo sớm và tuyệt

đối chính xác của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc Mỹ sẽ dùng B-52 tấn công Hà Nội và sẽ thua trên bầu trời Hà Nội đã giúp quân và dân Việt Nam tích cực bố phòng, chuẩn bị các phương án tác chiến, chuẩn bị kỹ lưỡng về mọi mặt để tiêu diệt có hiệu quả máy bay hiện đại của Mỹ, lập nên chiến công huyền thoại của thế kỷ XX.

1. Ý nghĩa trong dự báo thiên tài của Hồ Chí Minh: “Ở Việt Nam, Mỹ nhất định thua. Nhưng nó chỉ chịu thua sau khi thua trên bầu trời Hà Nội”

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà dự báo chiến lược thiên tài của cách mạng Việt Nam. Năng lực



Biên đội Mig-21 rút kinh nghiệm sau trận bắn rơi F-4 yểm hộ cho các lực lượng đánh B-52, ngày 27-12-1972 _ Ảnh: qdnd.vn

dự báo thiên tài của Người đã thể hiện trong suốt cuộc đời. Sau Hiệp định Giơnevơ, khát vọng hòa bình và thống nhất đất nước của dân tộc Việt Nam đã bị tham vọng xâm lược của đế quốc Mỹ chà đạp. Với tinh thần “Thà chết tự do còn hơn sống nô lệ”, dân tộc Việt Nam buộc phải bước vào cuộc chiến đấu mới.

Hồ Chí Minh tiếp tục là “kiến trúc sư” của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - cuộc kháng chiến đã “trở thành cuộc đọ sức điển hình, thành tiêu điểm của cuộc đấu tranh vô cùng quyết liệt giữa cách mạng và phản cách mạng trên thế giới, là cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc mang tính chất thời đại sâu sắc”⁽¹⁾. Chỉ là một trong “chuỗi” tiên tri của Người về cách mạng thế giới và cách mạng Việt Nam nhưng dự báo “Ở Việt Nam, Mỹ nhất định

thua. Nhưng nó chỉ chịu thua sau khi thua trên bầu trời Hà Nội” đã thể hiện năng lực của một chính trị gia kiệt xuất, một nhà chiến lược quân sự “biết địch, biết ta”.

Người hiểu rằng, một trong những yếu tố làm nên vị thế “siêu cường” của Mỹ chính là vũ khí tối tân. Cùng với tên lửa đạn đạo và tàu ngầm hạt nhân, máy bay ném bom chiến lược B-52 chính là “Át chủ bài” của quân đội Mỹ. Đây là loại máy bay được hãng Boeing sản xuất từ năm 1952 và đã qua nhiều lần cải tiến để có những tính năng vô cùng lợi hại. Mỹ tuyên bố B-52 là “siêu pháo đài bay bất khả xâm phạm”.

Với dự cảm của bậc thiên tài, ngay từ năm 1962, khi giao nhiệm vụ cho đồng chí Phùng Thế Tài, Hồ Chí Minh đã nói: “Bây giờ chú là Tư lệnh Phòng không, vậy chú đã biết gì về B-52 chưa?”

Nói thế thôi chứ chú có biết cũng chưa làm gì được nó. Nó bay cao trên 10 cây số mà trong tay chú hiện nay mới chỉ có cao xạ thôi. Nhưng ngay từ nay, chú phải theo dõi chặt chẽ và thường xuyên quan tâm đến loại máy bay B-52 này⁽²⁾. Như vậy, Hồ Chí Minh đã quan tâm đến máy bay B-52 ngay từ khi đế quốc Mỹ còn chưa sử dụng B-52 ở Việt Nam.

Về phía Mỹ, buộc phải thi hành *Chiến tranh cục bộ* ở Việt Nam mà chiến sự vẫn không khả quan, với mong muốn thay đổi tình thế và tạo tính răn đe, ngày 18-6-1965, đế quốc Mỹ đã dùng máy bay B-52 ném bom rải thảm xuống căn cứ Long Nguyên, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Trước hành động quân sự mới của Mỹ, Hồ Chí Minh đã tuyên bố: “Dù đế quốc Mỹ có lăm sừng, nhiều tiền. Dù chúng có B-57, B-52, hay “bê” gì đi chăng nữa ta cũng đánh. Từng ấy máy bay, từng ấy quân Mỹ chứ nhiều hơn nữa ta cũng đánh, mà đã đánh là nhất định thắng⁽³⁾”.

Để ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc, ngày 12-4-1966, B-52 của Mỹ đã ném bom khu vực Quảng Bình và sau đó đánh rộng ra Vinh Linh. Trước hành động Mỹ dùng B-52 đánh ra miền Bắc, Hồ Chí Minh đã chỉ thị lực lượng Phòng không - Không quân phải tìm ra cách đánh B-52. Với quan điểm “muốn bắt cọp thì phải vào tận hang⁽⁴⁾”, Người ủng hộ phương án đưa Trung đoàn tên lửa 238 vào tuyến lửa Vinh Linh để nghiên cứu cách đánh B-52. Trải qua muôn vàn gian khó và hy sinh, ngày 17-9-1967, hai máy bay B-52 đã bị Tiểu đoàn 84, Trung đoàn 238 bắn hạ trên bầu trời Vinh Linh. Thực tế đã chứng minh: Lời khẳng định “bê” gì đi chăng nữa ta cũng đánh và đánh là nhất định thắng của Hồ Chí Minh là hoàn toàn chính xác.

Hiểu rõ quy luật chiến tranh và sự hiếu chiến của kẻ thù, đầu năm 1968, khi làm việc với đồng chí Phùng Thế Tài (lúc đó là Phó Tổng Tham

mưu trưởng phụ trách Phòng không - Không quân), Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra dự báo: “Sớm muộn rồi đế quốc Mỹ cũng sẽ đưa B-52 ra đánh Hà Nội, rồi thua nó mới chịu thua... Ở Việt Nam, Mỹ sẽ nhất định thua. Nhưng nó chỉ chịu thua sau khi thua trên bầu trời Hà Nội⁽⁵⁾”. Lời dự báo ngắn gọn ấy chứa đựng nhiều tầng ý nghĩa.

Thứ nhất, dự báo thể hiện sự am hiểu sâu sắc âm mưu, bản chất ngoan cố, hiếu chiến và lật lọng của đế quốc Mỹ

Chiến tranh là cuộc đọ sức về mọi mặt giữa các bên, đó không chỉ là “đấu lực” mà còn là “đấu trí” giữa các cơ quan “đầu não” và người đứng đầu. Muốn thắng kẻ thù thì phải hiểu sâu sắc *âm mưu* của kẻ thù. Trong khi nhiều người trên thế giới không thể lý giải vì sao một siêu cường như Mỹ lại “sa vào” chiến tranh Việt Nam để không thể thoát ra thì Hồ Chí Minh và Đảng ta đã xác định rõ: *Âm mưu cơ bản* của Mỹ là chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ nhằm ngăn chặn “làn sóng” cộng sản tràn xuống Đông Nam Á; đồng thời, lấy miền Nam làm căn cứ để tiến công miền Bắc - “tiền đồn” của hệ thống XHCN. Chiến tranh xâm lược Việt Nam là một bộ phận quan trọng trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ và nó được che đậy bằng mô hình chủ nghĩa thực dân mới.

Hồ Chí Minh luôn thấu rõ bản chất hiếu chiến, ngoan cố của kẻ thù đế quốc. Do đã tốn nhiều tiền của, binh lực, đã thay đổi các chiến lược chiến tranh mà vẫn không thắng nổi một dân tộc nhỏ bé nên “Quân địch như con thú dữ đến bước đường cùng càng giãy giụa điên cuồng⁽⁶⁾”. Vì thế, chúng sẽ tiếp tục “leo thang” chiến tranh, sẵn sàng sử dụng nhiều nhân lực, tài lực sử dụng các vũ khí tối tân nhất như B-52 để “đè bẹp” ý chí chiến đấu của ta.

Hồ Chí Minh còn biết rõ, với kẻ đi xâm lược

thì sự phi nghĩa, bất chính luôn song hành với các thủ đoạn xảo quyệt. Sau sự kiện Tết Mậu Thân năm 1968, Tổng thống Giônixon tuyên bố đơn phương ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và đề nghị đàm phán với Chính phủ ta. Ngay khi đó, trong thư gửi Bộ Chính trị, Hồ Chí Minh đã lưu ý: “Cần nghiên cứu thật kỹ. Trong tuyên bố đó có những điểm mập mờ, xảo quyệt... Trong nội bộ cán bộ, bộ đội và nhân dân, cần củng cố tư tưởng quyết chiến quyết thắng và chớ mất cảnh giác. Tuyệt đối chớ chủ quan vì địch có thể bất thành linh đánh lại”⁽⁷⁾. Thực tế diễn ra đúng như thế.

Hồ Chí Minh cũng nhìn thấu ý đồ của kẻ thù, rằng Mỹ đang muốn thoát ra khỏi chiến tranh Việt Nam nhưng lại muốn thoát ra trong danh dự. Vì thế, đàm phán là tiến trình tất yếu. Hội nghị Paris (bắt đầu từ ngày 13-5-1968) đã mở ra giai đoạn “vừa đánh, vừa đàm”. Theo nguyên tắc, người ta chỉ có thể giành được trên bàn đàm phán cái mà người ta giành được trên chiến trường. Để “ép” Việt Nam Dân chủ cộng hòa ký hiệp định với những điều khoản có lợi cho Mỹ thì rất có thể máy bay ném bom chiến lược B-52 sẽ được Mỹ sử dụng.

Hồ Chí Minh còn am tường cách thức kết thúc chiến tranh của Mỹ. Trong các cuộc chiến tranh mà Mỹ từng tham chiến, trước khi kết thúc, Mỹ đều dùng vũ khí tối tân, kể cả vũ khí hạt nhân để hủy diệt các thành phố lớn, thủ đô của đối phương nhằm phô diễn sức mạnh và tạo lợi thế khi đàm phán. Vì thế, các thành phố Dresden của Đức, Hiroshima và Nagasaki của Nhật Bản, Bình Nhưỡng của Triều Tiên... đều đã trở thành những đống tro tàn bởi các cuộc không kích hủy diệt của Mỹ. Kịch bản ấy đối với Hà Nội cũng không loại trừ.

Hiểu sâu sắc kẻ thù đến “chân tơ, kẽ tóc”, lời dự báo của Hồ Chí Minh khẳng định một loạt vấn đề:

Vào giai đoạn cuối chiến tranh, để cứu vãn tình thế, Mỹ sẽ sử dụng “Át chủ bài” B-52; khu vực bị đánh phá trọng yếu sẽ là Hà Nội. Dự báo của Hồ Chí Minh về cuộc phiêu lưu quân sự của Mỹ ngay khi nó còn chưa có trong kế hoạch của Mỹ (ngày 14-12-1972, Tổng thống Mỹ Níchxon mới phê chuẩn kế hoạch này) đã giúp dân tộc Việt Nam “trả lời lại sự leo thang chiến tranh bằng sự bình tĩnh leo thang”⁽⁸⁾ như thế giới từng nhận định.

Thứ hai, dự báo thể hiện niềm tin mãnh liệt của Hồ Chí Minh vào con người Việt Nam và thắng lợi tất yếu của dân tộc Việt Nam

Hồ Chí Minh hiểu rõ sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam và tin rằng, không có vũ khí tối tân nào có thể đè bẹp được ý chí độc lập, tự do của con người Việt Nam. Người đã khẳng định: “Một người đã không sợ chết, một dân tộc đã không sợ hy sinh, gian khổ thì nhất định sẽ chiến thắng”⁽⁹⁾.

Bom đạn của kẻ thù có thể hủy diệt mảnh đất này nhưng không thể khuất phục được ý chí quyết chiến, quyết thắng của con người ở đó. Sau này, đế quốc Mỹ đã hèn hạ ném bom các khu đông dân với ý đồ làm nhân dân sợ hãi và gây sức ép để Chính phủ chấp nhận những điều kiện của Mỹ. Thực tế thì ngược lại, Mỹ càng gây tội ác thì lòng căm hận càng cao và ý chí chiến đấu của quân và dân Việt Nam càng mạnh mẽ.

Hồ Chí Minh thấy rõ, ngoài ý chí, quyết tâm, nhân dân Việt Nam còn có khả năng chịu đựng gian khổ. Đây chính là điểm khác biệt lớn giữa ta và địch. Hồ Chí Minh viết: “*Lính Mỹ* được trang bị rất đầy đủ, chúng có cả kẹo cao su để nhai cho ngọt miệng. Nhưng chúng thiếu một thứ vũ khí quan trọng nhất, chúng thiếu tinh thần”⁽¹⁰⁾. Ngược lại, tinh thần và sức chịu đựng của nhân dân Việt Nam là vô địch: “Ta chỉ cần nắm rau, bát com, tí muối là đánh được cả ngày, không như bọn Mỹ”⁽¹¹⁾.

Để giành thắng lợi trong chiến tranh tự vệ, bên cạnh việc “dám đánh” thì ta còn phải “biết đánh” và “biết thắng”. Hồ Chí Minh hoàn toàn tin tưởng vào trí tuệ của con người Việt Nam trong cuộc đối đầu với B-52 cho dù nó chưa từng bị bắn hạ ở bất cứ nơi đâu trên thế giới, cho dù vũ khí ta có trong tay lúc đó mới chỉ dừng ở mức tương đối hiện đại: Đó là máy bay MiG-21, tên lửa SAM-2, pháo phòng không cỡ nòng 100mm, radar P-35. Người tin rằng, con người Việt Nam không chỉ có ý chí mà còn có cả tài trí để khống chế, hóa giải vũ khí tối tân của kẻ thù.

Trong cuộc đối đầu với B-52 sau này, tất cả các lực lượng chiến đấu của ta đều phát huy cao độ năng lực sáng tạo để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình. Nhiều điện tử là niềm kiêu hãnh của nền công nghiệp vũ khí Hoa Kỳ, B-52 được mệnh danh là “máy bay tàng hình” nhưng từ thực tế chiến đấu, trong trận chiến 12 ngày đêm, radar của ta đã xuất sắc trong việc “vạch nhiều, tìm thù” để báo động chiến đấu và dẫn đường cho tên lửa. Bộ đội tên lửa đã khắc phục được những hạn chế về tính năng của binh khí kỹ thuật, biết cách tránh tên lửa tự dẫn của máy bay địch (tên lửa không đối đất Sorai) để bảo vệ trận địa và ngày càng nâng cao hiệu suất chiến đấu. Các chiến sĩ lái xe chở tên lửa đã vượt qua “mưa bom, bão đạn” để cung cấp kịp thời vũ khí cho các trận địa. Các chiến sĩ của bộ phận lắp ráp không chỉ tìm ra cách lắp ráp nhanh nhất mà còn có sáng kiến khôi phục hàng nghìn quả tên lửa “quá đất” để có thêm vũ khí bắn B-52. Lực lượng phi công của ta đã gây bất ngờ lớn cho địch khi có thể cất cánh từ những sân bay dã chiến thô sơ nhất để tham gia đánh chặn, chia rẽ đội hình tấn công của địch... Mỗi lực lượng đều phát huy tối đa sự mưu trí, sáng tạo để nâng cao tính năng trong vũ khí của mình và khắc chế vũ khí của kẻ thù.

Tài trí của con người Việt Nam không dừng lại ở kỹ thuật sử dụng điều luyện vũ khí mà đã phát triển thành nghệ thuật phối hợp giữa các lực lượng chiến đấu một cách nhịp nhàng, “ăn ý”. Kết quả là, bầu trời miền Bắc Việt Nam đã có “lưới lửa” phòng không dày đặc, nhiều tầng, nhiều lớp, vòng trong, vòng ngoài, khiến cho đối phương bay ở độ cao nào cũng có thể bị tấn công.

Thắng lợi của trận “Điện Biên phủ trên không” đã minh chứng niềm tin của Hồ Chí Minh về sức mạnh của con người Việt Nam là niềm tin khoa học. Ngược lại, sự tin tưởng tuyệt đối của lãnh tụ dành cho nhân dân cũng là sức mạnh tinh thần to lớn, thúc đẩy tất cả đều ra sức chiến đấu và chiến thắng.

Thứ ba, dự báo thể hiện khả năng phân tích tương quan lực lượng của một chiến lược gia kiệt xuất

Trong cuộc đối đầu với đế quốc Mỹ, thiên tài của Hồ Chí Minh thể hiện ở chỗ, Người đã nhận thấy tương quan lực lượng trong hình thái toàn diện và sự chuyển hóa của nhiều nhân tố, tuyệt đối không run sợ trước vũ khí tối tân của kẻ thù.

Trước đế quốc Mỹ có sức mạnh vật chất vượt trội, Người đã nhìn ra ở chúng *những “tử huyệt”*: Đó là tính phi nghĩa của cuộc chiến tranh, là tham vọng toàn cầu nên bị phân chia lực lượng, là sự “bài bản” đến mức “cứng nhắc” trong tác chiến. Đặc biệt, Hồ Chí Minh nhấn mạnh điểm yếu của đối phương từ góc độ tinh thần, rằng do không có động lực chân chính, trong tay họ “đại bác chỉ là một cục sắt”⁽¹²⁾. Thêm nữa, sự ngạo mạn về sức mạnh vật chất, không đánh giá hết sức mạnh tinh thần, không hiểu văn hóa Việt Nam cũng làm cho Mỹ phải hứng chịu thất bại. Sự chủ quan, coi thường khả năng chiến đấu của lực lượng phòng không miền Bắc Việt Nam đã khiến Mỹ phải “trả giá” đắt.

Về phía quân và dân Việt Nam, đúng như Hồ Chí Minh đã đúc kết: “Chúng ta có chính nghĩa, có sức mạnh đoàn kết của toàn dân từ Bắc đến Nam, có truyền thống đấu tranh bất khuất, lại có sự đồng tình ủng hộ rộng lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và nhân dân tiến bộ cả thế giới, chúng ta nhất định thắng”⁽¹³⁾.

Những hiểu biết toàn diện về Mỹ, về dân tộc mình ở tầm sâu nhất chính là căn cứ để Người đi đến khẳng định: Mỹ sẽ thua trên bầu trời Hà Nội và có nghĩa là sẽ thua trong toàn bộ cuộc chiến tranh. Lời khẳng định đó là kết quả của sự phân tích khoa học với nhiều “tham số” chứ không phải là “phép thắng lợi tinh thần” chủ quan, duy ý chí hay sự phủ dụ nhân dân trong một cuộc chiến không cân sức.

Thứ tư, dự báo Hồ Chí Minh đã vạch ra phương hướng hành động để quân và dân ta bước vào trận quyết chiến chiến lược với tâm thế chủ động, sẵn sàng

Được sự cảnh báo rất sớm của Hồ Chí Minh, từ đầu năm 1968, Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân đã bắt tay xây dựng kế hoạch đánh trả cuộc tập kích bằng máy bay B-52 của đế quốc Mỹ vào Hà Nội. Việc Mỹ dùng máy bay B-52 tấn công Hà Nội vào tháng 12-1972 có quan hệ chặt chẽ với tiến trình Hội nghị Paris. Sau thời gian dài đàm phán (từ ngày 13-5-1968), do tính toán của mỗi bên, đến ngày 17-10-1972, văn bản hiệp định đã cơ bản được hoàn tất trên tinh thần Mỹ phải rút quân và nội bộ miền Nam để nhân dân miền Nam tự quyết định; thời điểm ký kết Hiệp định được ấn định là ngày 31-10-1972. Tuy nhiên, sau khi đắc cử trong cuộc bầu cử ngày 7-11-1972, Tổng thống Níchxon đã “lật lọng”, đòi sửa đổi rất nhiều nội dung để bảo vệ quyền lợi của Mỹ, trong đó có điều then chốt nhất là đòi Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng phải rút quân. Đương nhiên là

ta không thể chấp nhận sự tráo trở đó. Hội nghị Paris rơi vào bế tắc và phải dừng lại vào ngày 13-12-1972. Để ép ta ký một hiệp định có lợi cho Mỹ, ngày 17-12-1972, Tổng thống Níchxon quyết định tiến hành cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B-52 vào Hà Nội và Hải Phòng mang tên Chiến dịch Linebacker II (Operation Linebacker II).

Do đã “lường trước” nên sự “lật lọng” và điên cuồng của Mỹ không làm ta bị động, bất ngờ, nao núng. Cách đánh B-52 đã được viết thành sách (Sách đỏ) và được phổ biến đến từng trận địa. Tâm lý, lực lượng, vũ khí và thể trận đã được chuẩn bị kỹ càng nên quân và dân ta bước vào trận đánh với tâm thế sẵn sàng, can đảm, tự tin để chôn vùi cái gọi là uy thế “có một, không hai” của không lực Hoa Kỳ.

Trong cuộc tập kích vào Hà Nội, đế quốc Mỹ đã huy động một lực lượng lớn chưa từng có cho cuộc tập kích này (193 máy bay B-52 trên tổng số 400 chiếc, 1.077 máy bay chiến thuật trên tổng số 3.041 máy bay của toàn nước Mỹ) với ảo tưởng Hà Nội sẽ thành “tử địa”. Cả thế giới dõi theo Việt Nam. Chỉ trong 12 ngày đêm, lưới lửa phòng không dày đặc của miền Bắc Việt Nam đã bắn rơi 81 máy bay của giặc Mỹ, trong đó có 34 “siêu pháo đài bay” B-52, 5 máy bay F-111 và 42 máy bay chiến thuật khác.

Theo tính toán, tỷ lệ tổn thất B-52 để Mỹ có thể chịu đựng là 1 - 2%; tỷ lệ làm Nhà Trắng rung chuyển là 6 - 7%, tỷ lệ làm Mỹ phải chịu thua cuộc là trên 10% nhưng trên thực tế thì tỷ lệ tổn thất của máy bay B-52 của Mỹ trong trận chiến này đã lên tới 17,6% (34/193). Không chỉ thế, phía Mỹ còn phải chịu thêm tổn thất về người lái - lực lượng được đào tạo rất công phu, tốn kém.

Thất bại nhục nhã trên bầu trời Hà Nội đã buộc Mỹ phải “xuống thang”, tuyên bố ngừng ném bom và đề nghị nối lại Hội nghị Paris. Hiệp

định Paris được ký kết sau đó với điều khoản Mỹ phải rút hết quân, đã làm thay đổi căn bản cục diện chiến tranh, mở ra thời cơ để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thắng lợi của quân và dân ta trong trận “Điện Biên Phủ trên không” đã làm kẻ thù hoảng loạn và nhân loại sững sờ, khâm phục. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng của Liên Xô Còxughin từng nói: “Vũ khí viện trợ cho nhân dân Việt Nam đang được những bàn tay tin cậy sử dụng, rằng vũ khí đó đang giáng trả kẻ xâm lược một cách đích đáng”⁽¹⁴⁾.

Con người Việt Nam với bộ óc sáng tạo, trái tim quả cảm, bàn tay khéo léo đã làm cho tính năng của vũ khí trở nên vượt trội so với dự tính của những người chế tạo ra nó. Cuộc chiến đấu sinh tử với B-52 trong 12 ngày đêm (từ 18-12 đến 30-12-1972) một lần nữa đã khẳng định: Con người đã thắng vũ khí; trí nhân đã thắng cường bạo; chính nghĩa đã thắng phi nghĩa. Thế giới đã hết lời ca ngợi: “Con người Việt Nam là niềm kiêu hãnh đầy bi tráng của thời đại chúng ta”⁽¹⁵⁾.

Dù Hồ Chí Minh đã “đi xa” nhưng dự báo thiên tài của Người trước đó đã mở đường cho một chiến công chói lọi để quân và dân ta đi đến ngày toàn thắng.

2. Bài học về nâng cao năng lực dự báo chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay

Trí tuệ là phẩm chất cơ bản của Đảng lãnh đạo, cầm quyền nên Đảng phải nâng cao năng lực dự báo chiến lược để làm chủ tình thế, làm chủ thời cuộc. Từ dự báo thiên tài của Hồ Chí Minh, có thể rút ra một số bài học về nhiệm vụ cấp thiết này.

Một là, cần ý thức sâu sắc vai trò quan trọng của công tác dự báo khoa học. Thẩm nhuần hơn nữa lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Bất kỳ hòa bình hoặc chiến tranh, ta cũng phải nắm vững chủ động, phải thấy trước, chuẩn bị trước”⁽¹⁶⁾. Chỉ như thế ta mới không bị động trước mọi tình huống.

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập quốc tế nên Đảng cần dự báo chính xác cả tình hình trong nước và thế giới. Năm 1991, sự sụp đổ nhanh đến khó lường của chế độ XHCN ở Đông Âu đã làm Đảng rút ra bài học: “Trong quá trình phát triển phải quan tâm dự báo tình hình, kịp thời phát hiện và giải quyết đúng đắn những vấn đề mới nảy sinh”⁽¹⁷⁾.

Văn kiện Đại hội Đảng XIII cũng nhấn mạnh bài học “chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, tuyệt đối không được để bị động, bất ngờ”⁽¹⁸⁾, nhất là trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Như vậy, Đảng đã ý thức rõ về tầm quan trọng của công tác dự báo chiến lược và chú trọng là phải thực hiện tốt công tác này trên thực tế.

Hai là, nâng cao năng lực dự báo chiến lược của Đảng. Dự báo chiến lược là công việc đòi hỏi tầm cao trí tuệ. Để tiến hành tốt công tác đó, Đảng phải dày công theo sát thực tế, kịp thời nhận biết, đánh giá một cách khách quan những biến đổi nhanh chóng của tình hình trong nước và quốc tế để nắm bắt đúng chiều hướng phát triển của sự việc, xu thế của lịch sử. Phải hết sức tránh việc lấy ý chí chủ quan thay cho việc nhận thức quy luật khách quan. Để làm tốt công tác dự báo, trước hết phải làm tốt công tác tổng kết thực tiễn để trên cơ sở đó đưa ra những dự báo ngắn hạn, trung hạn, dài hạn làm căn cứ cho việc hoạch định đường lối, chính sách.

Ba là, phát triển khoa học lý luận chính trị để làm nền tảng cho công tác dự báo. Đại hội XIII của Đảng lần đầu tiên xác định “khoa học lý luận chính trị”⁽¹⁹⁾ ngang hàng với các loại hình khoa học khác. Nó đóng vai trò rất quan trọng trong việc cung cấp các luận cứ khoa học cho công tác dự báo của Đảng. Do đó, phải đầu tư thích đáng cho việc phát triển các cơ quan nghiên cứu, đội ngũ cán bộ lý luận chính trị và xây dựng bầu không khí dân chủ, cởi mở trong lĩnh vực này.

Khuyến khích, bảo vệ, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

Bốn là, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược thực sự có đạo đức, có năng lực và nhạy cảm với cái mới. Đứng ở bậc cao nhất trong “tháp” nhân lực của Đảng, cán bộ cấp chiến lược phải có những tố chất đặc biệt so với những người bình thường, đặc biệt là năng lực tư duy để hiểu rõ, nắm chắc quy luật vận động của sự vật, hiện tượng, từ đó khởi xướng và xây dựng đường hướng phát triển đúng đắn. Dự báo là dấu ấn của thiên tài nên năng lực này có yếu tố bẩm sinh kết hợp với trình độ lý luận được rèn luyện trong thực tiễn cách mạng và có tinh thần học hỏi, tích lũy kiến thức không ngừng. Thêm nữa, trí tuệ của Đảng không chỉ thể hiện ở đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược mà còn hiện hữu qua đội ngũ chuyên gia tài giỏi, ưu tú mà Đảng có thể quy tụ. Cũng phải đặc biệt quan tâm đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ để trí tuệ của Đảng trong tương lai ngày càng vươn tới tầm cao thời đại.

Sau 50 năm, chúng ta nhìn lại chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” - đỉnh cao chiến thắng của quân sự Việt Nam hiện đại, không phải để khơi lại lòng hận thù dân tộc mà là để thấu hiểu hơn giá trị của hòa bình, trân trọng quá khứ, rút ra bài học kinh nghiệm và nhận thức rõ vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với dân tộc.

Thắng lợi của “Điện Biên Phủ trên không” cũng như tất cả thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh, không bao giờ là sự ngẫu nhiên; tất cả đều in rõ dấu ấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh một tài năng “tiên tri, tiên giác”. Tiến sĩ M. Átmet - Giám đốc UNESCO khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã nhận định: “Có ít nhân vật trong lịch sử trở thành một bộ phận của huyền thoại ngay khi còn sống và rõ ràng, Hồ Chí Minh là một trong số đó”⁽²⁰⁾. Con người huyền

thoại đó chính là một trong những cội nguồn làm nên những chiến công huyền thoại của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX mà “Hà Nội - Điện Biên phủ trên không” là đỉnh cao chói lọi □

Ngày nhận: 14-10-2022 ; Ngày bình duyệt: 12-12-2022; Ngày duyệt đăng: 19-12-2022.

(1) Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.23-24.

(2) Xem: *Nguồn sức mạnh*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1992, tr.14.

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.14, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.574.

(4), (9) Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, t.10, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.99, tr.130.

(5) Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Sự nghiệp tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002, tr.506 - 507.

(6), (7), (10), (11), (13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Sđd, tr.425, 443, 7, 19, 132,

(8), (15) Blaga Dimitorova: *Ngày phán xử cuối cùng*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 2004, tr.48, 53.

(12), (16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.8, Sđd, tr.199, 552.

(14) *Việt Nam - Liên Xô: 30 năm quan hệ (1950 - 1980)*, Nxb Ngoại giao, Hà Nội, 1983, tr.175.

(17) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.56.

(18), (19) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.29, tr.140.

(20) UNESCO và Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam: *Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990, tr.37.